

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN-BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số:

96/2004/TTLT/BVHTT-
BNN&PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ

**Về việc hướng dẫn về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực Nông nghiệp
và phát triển nông thôn**

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 6 tháng 11 năm 2001.

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo.

Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hóa – Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP.

Liên tịch : Bộ Văn hóa – Thông tin và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như sau :

Mục I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức cá nhân Việt Nam, tổ chức cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Việt Nam.
2. Tổ chức, cá nhân quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh Quảng cáo, Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2003/NĐ-CP),

Thông tư số 43/20003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hóa – Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT), các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thông tư này quy định về điều kiện, nội dung quảng cáo, hồ sơ, thủ tục đăng ký quảng cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm :

- a) Thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật.
- b) Phân bón và chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt.
- c) Giống vật nuôi, giống cây trồng.
- d) Thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y (sau đây gọi chung là thuốc thú y), vật tư thú y.
- đ) Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.

Mục II.

HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

1. Nội dung quảng cáo

a) Nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau :

- Tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật, tên hoạt chất, hàm lượng hoạt chất và dạng thuốc, tên sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, tên vật tư bảo vệ thực vật.
- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, cung ứng.
- Tính năng, tác dụng và cách sử dụng loại thuốc đã được đăng ký, loại sinh vật có ích, vật tư bảo vệ thực vật đã được phép sử dụng.
- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

b) Nội dung quảng cáo phân bón và chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau :

- Tên phân bón hoặc chế phẩm sinh học (do tổ chức cá nhân sản xuất đặt).
- Tên, địa chỉ của tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh, gia công.
- Tính năng, tác dụng và những điều cần lưu ý khi bảo quản, sử dụng.
- Công nghệ sản xuất phân bón và chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt.

c) Nội dung quảng cáo giống vật nuôi, giống cây trồng phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau :

- Tên, nguồn gốc, phương pháp chọn, tạo các giống vật nuôi, giống cây trồng.
- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
- Những đặc điểm sinh học sịnh của giống vật nuôi, giống cây trồng.
- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

d) Nội dung quảng cáo thuốc thú ý, vật tư thú y phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau :

- Tên gốc, tên quốc tế thông dụng, tên biệt dược (do nhà sản xuất đặt).
- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
- Tính năng, tác dụng của thuốc thú ý, vật tư thú ý.
- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

đ) Nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau :

- Tên thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.
- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
- Xuất xứ nguyên liệu trong chế biến.
- Vệ sinh an toàn thực phẩm khi sử dụng đối với gia súc, gia cầm;
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và những khuyến cáo đặc biệt.

2. Các hành vi quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bị cấm :

a) Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y thuộc loại cấm sử dụng, hạn chế sử dụng, không có trong danh mục được phép sử dụng.

b) Quảng cáo phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi, trồng trọt không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

Mục III.

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XIN GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

1. Hồ sơ đăng ký quảng cáo

Hồ sơ đăng ký quảng cáo gồm :

a) Giấy đăng ký hồ sơ quảng cáo (Phụ lục 1).

b) Giấy chứng nhận đối với từng loại sản phẩm, hàng hóa được quy định cụ thể như sau:

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký đối với quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật.

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm đối với quảng cáo phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn gia súc, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.

- Bản sao hợp pháp Giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính sản phẩm đối với quảng cáo thuốc thú y.

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận kiểm định giống vật nuôi, giống cây trồng nhập nội đối với quảng cáo các loại cây giống, con giống.

c) Sản phẩm quảng cáo ghi trong bảng, đĩa bằng các loại vật liệu hoặc ma-ket quảng cáo.

2. Thủ tục xem xét hồ sơ đăng ký quảng cáo.